

Kinh tế Nhật Bản năm 2011: Thảm họa, phục hồi chậm và bất ổn

PGS.TS. Lưu Ngọc Trinh

Viện Kinh tế và Chính trị thế giới

Đúng là “họa vô đơn chí”, chưa đầy một năm sau khi bị Trung Quốc truất ngôi vị siêu cường kinh tế thứ hai thế giới mà Nhật Bản nắm giữ suốt hơn 40 năm qua, nền kinh tế Nhật Bản đã bị nhấn chìm trong thảm họa kép động đất, sóng thần và sự cố nhà máy điện hạt nhân Fukushima vào ngày 11/3/2011. Có thể nói, thảm họa này đã đẩy nền kinh tế Nhật vốn đang vật lộn để phục hồi sau khủng hoảng kinh tế toàn cầu lún sâu thêm vào khó khăn và khủng hoảng và gây ra nhiều vấn đề nan giải cho nền kinh tế Nhật Bản không chỉ trong năm 2011 mà có thể còn nhiều năm nữa để khắc phục những hậu quả vô cùng tai hại do thảm họa này gây ra. Tuy vậy, cuối cùng nền kinh tế Nhật Bản cũng đã chậm chạp vượt qua được năm 2011 với đầy rẫy khó khăn cùng bất ổn, trong sự khâm phục của cả thế giới trước sự bình tĩnh và tự tin của người Nhật khi phải gánh thảm họa thiên nhiên có một không hai này, và hy vọng một tương lai khả quan hơn trong năm 2012.

Từ khóa: kinh tế Nhật Bản 2011, triển vọng 2012, khắc phục hậu quả thiên tai

I. Những vấn đề nổi bật của kinh tế Nhật Bản năm 2011

1.1 Kinh tế tăng trưởng thấp và bất ổn

1.1.1 Thực trạng tăng trưởng kinh tế

Mặc dù nền kinh tế Nhật Bản có tốc độ phục hồi khá tốt trong năm 2010 (với tốc độ tăng 4,0% so với năm 2009, mức cao nhất trong vòng khoảng 20 năm), song bước vào đầu năm 2011, nền kinh tế Nhật Bản đã bị rơi tự do, với tốc độ tăng trưởng của Quý I/2011 (từ tháng 1 đến tháng 3) giảm 3,7% so với cùng kỳ năm 2010 và 0,9% so với Quý IV/2010. Lý do trực tiếp là, thảm họa kép (động đất, sóng thần và sự cố nhà máy điện hạt nhân Fukushima) ngày 11/3 đã giáng một đòn mạnh vào nền kinh tế Nhật Bản vốn đã trở nên yếu ớt vào quý cuối của năm 2010¹. Hậu quả nặng nề của trận động đất, sóng thần để lại khiến cho tốc độ tăng trưởng kinh tế Nhật Bản tiếp tục giảm ở quý II và quý III/2011 là điều dễ nhận thấy trước. Cụ thể, theo Báo cáo tình hình kinh tế do Văn phòng Nội các Nhật Bản công bố ngày 15/8/2011, GDP quý II giảm 0,3% so với quý I và giảm 1,3% so với cùng kỳ năm 2010². Như vậy, có thể nói, đến giữa năm 2011, nền kinh tế Nhật Bản đã thực sự rơi vào suy thoái với GDP giảm 3 quý liên tiếp tính từ tháng 10 năm 2010. Tuy vậy, sang quý III (kết thúc vào 30/9/2011), GDP của Nhật Bản lại đột

ngột xoay chiều tăng 1,5% so với quý trước và 5,6% so với một năm trước đó. Song, đáng tiếc là, đến tháng 10, GDP của nền kinh tế lớn thứ ba thế giới này đã giảm 0,3%, tháng 11 giảm 0,5%, và đến tháng 12/2011 tình hình không những không có dấu hiệu khả quan hơn, mà thậm chí còn có vẻ xấu hơn, buộc người ta phải hạ mức dự báo về triển vọng kinh tế Nhật Bản khi cho rằng GDP quốc gia này sẽ giảm 0,6% trong quý cuối cùng của năm 2011, thay vì tăng 0,5% như dự báo trước đó. Đồng thời, Ngân hàng Nhật Bản còn cho rằng sẽ suy giảm khoảng 0,4% trong năm tài chính 2011 (kết thúc vào ngày 31/3/2012), so với ước tính sẽ tăng 0,3% trước đó.

1.1.2 Nguyên nhân trì trệ và bất ổn của nền kinh tế Nhật Bản năm 2011

Sự trì trệ và không ổn định của nền kinh tế Nhật Bản năm 2011 là do một số nguyên nhân chủ yếu sau:

Trước hết, mặc dù nền kinh tế Nhật Bản đã vượt qua được “thập kỷ mất mát” 1990 và thoát ra khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu 2008, song tốc độ tăng trưởng GDP trung bình hàng năm của Nhật Bản trong suốt hai thập kỷ 1990 và 2000 vẫn chỉ dao động trong khoảng 1-2%, thấp hơn so với tốc độ tăng trưởng tiềm năng và luôn chậm hơn so với tốc độ tăng trưởng kinh tế chung của thế giới, và kinh tế Nhật Bản năm 2011 vẫn nằm trong đà tiến triển

chung đó. Tình trạng đó là do, cho đến nay, nền kinh tế Nhật Bản vẫn bị kẹt cứng trong mô hình kinh tế cũ, lỗi thời ra đời từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai, mà chưa cải cách được. Chính vì thế, không chỉ hai thập kỷ qua, mà có lẽ trong nhiều năm nữa, nền kinh tế Nhật Bản vẫn không thể thoát khỏi tình trạng tăng trưởng thấp, dưới mức tiềm năng.

Thứ hai, thảm họa thiên nhiên kép nghiêm trọng chưa từng có ngày 11/3 không chỉ góp phần cản trở mọi nỗ lực phục hồi và cải cách của nền kinh tế Nhật Bản, và đẩy nền kinh tế thứ ba thế giới, vốn đang bị trì trệ, càng lún sâu thêm vào nguy cơ bị suy thoái và đình đốn. Có thể nói, việc phải hứng chịu thảm họa kép trên được xem như là nguyên nhân trực tiếp khiến cho kinh tế Nhật Bản năm 2011 rơi vào tình trạng khó khăn và trì trệ. Điều đó được thể hiện ở các khía cạnh sau: (i) Ngay cả ở các vùng không bị tác động trực tiếp bởi thảm họa, nhiều nhà máy vẫn bị đóng cửa nhiều ngày do các cơ sở hạ tầng như đường bộ và đường sắt bị phá hoại, do việc cung cấp phụ tùng bị gián đoạn và điện bị cắt liên tục do không đủ nguồn cung. (ii) Để giải quyết hậu quả nặng nề của thảm họa này, Nhật Bản, trước hết là Chính phủ và các công ty bảo hiểm, đã phải bỏ ra một lượng tiền lớn (có thể lên tới hàng trăm tỉ USD) để chi cho việc đền bù và xây dựng lại cầu cống, đường xá, bến cảng, nhà máy và nhà cửa đã bị động đất và sóng thần tàn phá³. Và (iii) tác động tiêu cực của thảm họa trên không chỉ bó hẹp trong nền kinh tế Nhật Bản, mà còn lan rộng tới cả nền kinh tế khu vực và toàn cầu, do những hàng hoá có giá trị gia tăng cao lâu nay được sản xuất tại Nhật Bản, trong một thời gian dài sau thảm họa, có thể không được sản xuất đủ để cung cấp cho thế giới, nhất là cho các nhà máy lắp ráp ở Trung Quốc, Mỹ và EU. Điều đó sẽ gây khó khăn cho các ngành công nghiệp có liên quan ở các nơi này và dẫn đến tình trạng khan hiếm và tăng giá đối với các mặt hàng này. Đồng thời, do cần rất nhiều vốn để tái thiết đất nước sau thảm họa, nên không những các công ty Nhật Bản sẽ hạn chế đầu tư (trực tiếp và gián tiếp) ra nước ngoài, mà thậm chí còn thoái vốn từ nước ngoài để chuyển về nước, điều đó cũng khiến cho đầu tư của các công ty Nhật Bản ra nước ngoài sẽ bị hạn chế trong vài năm tới. Điều đặc biệt nữa là, khác hẳn so với các thảm họa khác đã từng xảy ra ở Nhật Bản và thế giới chỉ để lại những tác động tiêu cực ngắn hạn, thảm họa kép này là cực kỳ nghiêm trọng và chưa từng có, nên hậu quả của chúng để lại rất lâu dài, ảnh hưởng nặng nề đến những cơ sở hạ tầng rất căn bản

của nền kinh tế như đường xá, cầu cống, bến cảng và nguồn cung cấp điện, nên không dễ gì có thể khắc phục trong một thời gian ngắn, mà thậm chí có thể phải nhiều năm.

Thứ ba, xuất khẩu của Nhật Bản, năm 2011, giảm 2,7%, cộng với nhu cầu nhập khẩu năng lượng tăng vọt (12%) sau thảm họa hạt nhân tại Fukushima đã khiến cho thương mại quốc tế rơi vào tình trạng thâm hụt lần đầu tiên sau hơn 30 năm, và làm cho nền kinh tế nước này mất đi động lực tăng trưởng truyền thống. Cụ thể, theo Bộ Tài chính, mức thâm hụt thương mại năm 2011 của Nhật Bản đạt gần 2.500 tỉ Yên, tức khoảng 32 tỉ đôla, cao thứ nhì tính từ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến nay. Có một số yếu tố đã tác động đến tình trạng sa sút của xuất khẩu, sự gia tăng của nhập khẩu và do đó, là sự thâm hụt thương mại của Nhật Bản lần đầu tiên trong nhiều năm vào năm 2011. *Một là*, sự thiệt hại nặng cũng như chi phí cho công cuộc tái thiết sau thảm họa thiên nhiên kép đã ảnh hưởng tiêu cực đến buôn bán quốc tế, thường chiếm khoảng 26-27% GDP hàng năm của Nhật Bản. Thảm họa thiên nhiên trên đã khiến cho các nhà máy (chủ yếu là ô tô và điện tử) bị tàn phá nặng nề, phải ngừng sản xuất do thiếu điện và/hoặc phải cần một thời gian dài để phục hồi⁴, nên đã không có đủ sản phẩm để cung cấp cho cả thị trường trong nước lẫn xuất khẩu. Sự cố rò rỉ phóng xạ quá mức cho phép tại nhà máy điện hạt nhân Fukusima cũng khiến cho các nhà nhập khẩu và tiêu dùng nước ngoài lo ngại và cắt giảm nhiều đơn đặt hàng (thực phẩm và rau quả) lớn từ Nhật Bản và ngay cả người tiêu dùng Nhật cũng chỉ muốn mua các hàng thực phẩm nhập khẩu thay cho các hàng “made in Japan” vốn lâu nay vẫn được ưa chuộng. Còn khách du lịch nước ngoài cũng đã hủy nhiều tour du lịch đến Nhật Bản vì sợ bị nhiễm phóng xạ từ các nhà máy điện hạt nhân của nước này. Đồng thời, Nhật Bản cũng buộc phải chi khá nhiều tiền để nhập khẩu nhiều vật tư, máy móc các loại, cũng như dầu mỏ và khí đốt để phục vụ cho công cuộc tái thiết đất nước sau thảm họa trên, nên đã khiến cho nhập khẩu và thâm hụt thương mại tăng cao. *Hai là*, việc tăng mạnh trị giá của đồng Yên so với các đồng tiền chủ chốt trên thế giới (USD và Euro) trong năm 2011 cũng khiến các nhà sản xuất lâu nay vẫn bám trụ sản xuất ở trong nước bị mất sức cạnh tranh ở cả thị trường trong nước (trước hàng nhập khẩu) và ngoài nước (trước hàng hoá của các nước khác). Cụ thể, đồng Yên đã lên mức cao nhất kể từ sau Thế chiến thứ 2 ở mức 75,35

Yên/USD hôm 31/10/2011 bất chấp việc Ngân hàng Nhật đã bán ít nhất 14,3 nghìn tỷ Yên (183 tỷ USD) trong cả năm 2011 để giữ tỷ giá đồng nội tệ ở mức ổn định nhằm hỗ trợ quá trình phục hồi kinh tế sau thảm họa động đất, sóng thần. Những bất lợi nảy sinh từ việc đồng Yên lên giá cùng với triển vọng sẽ phải chịu thuế công ty cao hơn trong tương lai đã buộc các doanh nghiệp Nhật Bản bắt đầu tính đến chuyện phải chuyển sản xuất ra nước ngoài (nơi có chi phí sản xuất và giá nhân công rẻ hơn), hoặc phải nhập khẩu nhiều linh kiện rẻ từ các nước khác, để tránh tác động xấu của đồng Yên tăng giá. Theo dự đoán của J.P. Morgan, vào năm 2014, 76% sản xuất của các công ty ô tô Nhật Bản sẽ được đặt ở nước ngoài, tăng so với 49% vào 2003 và hậu quả sẽ là nhập khẩu ô tô sẽ tăng lên còn xuất khẩu sẽ giảm xuống. *Ba là*, sự trì trệ của các nền kinh tế lớn trên thế giới như Mỹ, EU và chính sách thắt lưng buộc bụng của người dân ở các nước vốn là bạn hàng chủ chốt của Nhật Bản trước tác động của các khoản nợ công đã lên tới mức báo động cũng là một nhân tố quan trọng khiến xuất khẩu của Nhật Bản trong năm 2011 và có lẽ cả năm 2012 bị khó khăn và có thể giảm sút. *Bốn là*, nạn lũ lụt đặc biệt nghiêm trọng và kéo dài nhiều tháng ở Thái Lan vào nửa cuối năm 2011 cũng giáng thêm một đòn nặng nề nữa vào nền kinh tế, nhất là các ngành công nghiệp trụ cột là ô tô và điện tử, vốn đang rất khó khăn của Nhật Bản. Bởi vì hầu hết các cơ sở lắp ráp ô tô và điện tử tại Nhật Bản và của Nhật Bản trên thế giới và khu vực đều phụ thuộc phần lớn vào nguồn cung cấp phụ tùng và linh kiện từ các ngành công nghiệp hỗ trợ ô tô và điện tử ở Thái Lan.

Thứ tư, theo đánh giá của Văn phòng Nội các Nhật Bản, việc phải gánh chịu thảm họa thiên nhiên nghiêm trọng đã khiến lòng tin vào lĩnh vực dịch vụ du lịch của Nhật Bản giảm xuống còn 27,7 điểm trong tháng 3/2011. Hậu quả là, doanh số ngành dịch vụ du lịch của Nhật Bản năm 2011 sụt giảm ngay sau thảm họa, khi mà lượng khách du lịch tới đất nước “mặt trời mọc” này giảm mạnh vì e ngại rò rỉ phóng xạ, kéo theo các dịch vụ đi kèm cũng bị ảnh hưởng lớn. Theo Cơ quan Du lịch Nhật Bản (JNTO), lượng khách du lịch nước ngoài đến Nhật Bản trong tháng 4 và 5/2011 lần lượt giảm 62% và hơn 50% so với cùng thời kỳ năm 2010. Ước tính chỉ trong 3 tháng từ sau thảm họa ngày 11/3, ngành du lịch Nhật Bản đã thất thu khoảng 1.500 tỷ Yên. Theo nhiều ước đoán, cho đến nay, hoạt động của ngành du lịch Nhật Bản vẫn ảm đạm và, do đó, doanh thu của nó vẫn còn

rất thấp so với nhiều năm trước.

Thứ năm, ở Nhật Bản, tiêu dùng (cả sản xuất lẫn tiêu dùng), thường chiếm khoảng trên 60% GDP, giảm hoặc tăng chậm đã tác động trực tiếp tới tăng trưởng kinh tế Nhật Bản năm 2011. Ngay trong Quý I/2011, chi tiêu dùng của người Nhật đã giảm 0,6% so với quý IV/ 2010. Trong đó, chi tính riêng tháng 3, chi tiêu các hộ gia đình từ 2 người trở lên đã giảm 3% so với tháng 2/2011, và giảm 8,5% so với tháng 3/2010. Theo Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi xã hội Nhật Bản, chi tiêu hộ gia đình tháng 5 đạt trung bình 292.559 Yên (khoảng 3.600 USD), giảm 3% và là tháng thứ bảy giảm liên tiếp. Chi tiêu hộ gia đình tháng 6 giảm 4,6%. Thảm họa động đất, sóng thần và sự cố hạt nhân cộng với giá cả hàng hóa gia tăng, sau nhiều năm giảm phát, là những nhân tố trực tiếp làm suy giảm lòng tin và hạn chế chi tiêu của người dân⁵. Trong các tháng cuối năm tình hình giá cả, chi tiêu dùng của người dân Nhật Bản vẫn không sáng sủa. Các thống kê ghi nhận được cho thấy, trong tháng 10, mức chi tiêu bình quân hộ gia đình giảm 0,4% so với cùng kỳ năm trước, giữ ở mức 285.605 Yên (3.600 USD). Đồng thời, con số này thấp hơn mức giảm 1,9% được ghi nhận trong tháng 9. Ngoài ra, chi tiêu của hộ gia đình từ 2 người trở lên đã giảm 3,2% trong tháng 11 so với một năm trước đó. Trong đó, chi tiêu cho vui chơi giải trí giảm mạnh nhất với 21%. Tiếp theo đó là nhiều liệu, điện, nước (giảm 7,6%) và chi phí nhà ở (5,6%). Hậu quả là doanh số bán lẻ cũng giảm 2,3% trong tháng 11 so với cùng kỳ năm trước đó. Mức sụt giảm của các nhà bán lẻ quy mô lớn còn lên tới 2,5%. Tình trạng đó dẫn đến chi tiêu dùng của Nhật Bản trong cả năm là âm và tác động tiêu cực rõ rệt đến sự tiến triển chung của nền kinh tế.

1.2. Nợ công khổng lồ

Năm 2011 có thể được xem là năm mà Nhật Bản phải đương đầu với khoản nợ công cao nhất trong lịch sử cho đến thời điểm hiện nay. Điều đó đã khiến cho Standard & Poor's (S&P), ngày 27/1/2011, lần đầu tiên kể từ năm 2002, phải hạ xếp hạng tín dụng đối với trái phiếu dài hạn của Nhật Bản từ mức AA xuống AA-⁶. S&P cho rằng Chính phủ Nhật Bản đã thiếu chính sách đồng bộ để giải quyết các vấn đề nợ công. Tính đến ngày 31/3/2011, thời điểm kết thúc năm tài khóa 2010, nợ công của Nhật Bản đã đạt mức cao kỷ lục 924.000 tỷ Yên (hơn 11.000 tỷ USD) tương đương 225% GDP của nước này. Trong tài khóa 2010, nợ tồn đọng của Nhật Bản, trong đó có trái phiếu chính phủ và các khoản vay tăng

khoảng 500 tỷ USD so với cùng kỳ năm tài khóa 2009. Nguyên nhân của việc nợ công cao trong năm tài khóa 2010 là do Chính phủ Nhật Bản phát hành thêm trái phiếu để tạo nguồn trang trải cho các chi phí an sinh xã hội ngày càng gia tăng và các gói cứu trợ kinh tế quá lớn nhưng lại kém hiệu quả trong cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu 2008.

Năm tài khóa 2011 sẽ kết thúc vào ngày 31/3/2012 chắc chắn gánh nặng nợ công khổng lồ của Nhật Bản sẽ tiếp tục nặng thêm và thậm chí có thể lên đến mức báo động, do chính phủ nước này, không có cách nào khác vẫn phải phát hành thêm trái phiếu để có tiền kích thích nền kinh tế vốn đang rất khó khăn và để khắc phục hậu quả nặng nề của trận động đất, sóng thần ngày 11/3. Ngày 10/8/2011, theo Bộ Tài chính Nhật Bản, nợ công của nước này, bao gồm cả trái phiếu Chính phủ, các khoản vay và các hoá đơn tài chính, đã đạt mức kỷ lục mới 943.800 tỷ Yên (12.418 tỷ USD) vào cuối tháng 6, tăng 19.450 tỷ Yên so với cuối tháng 3. Còn theo đánh giá của Ngân hàng Rabobank International, nguy cơ khủng hoảng nợ công của Nhật Bản đứng thứ 2 thế giới chỉ sau Hy Lạp. Thực tế, ngày 15/5/2011, S&P tiếp tục hạ triển vọng nợ công của Nhật Bản từ “ổn định” xuống “tiêu cực”. Mặc dù, S&P vẫn giữ nguyên xếp hạng tín dụng đối với trái phiếu dài hạn của Nhật Bản ở mức AA-, song cảnh báo về khả năng tiếp tục hạ trong tương lai nếu Nhật Bản không có những giải pháp khắc phục tình trạng nợ công hiện nay.

Nợ công cao đang và sẽ là rào cản lớn đối quá trình phục hồi và tái thiết kinh tế của Nhật Bản. Điều này cũng khiến Chính phủ Nhật Bản không dám mạnh tay phát hành trái phiếu với lượng lớn bởi lo ngại phản ứng của dân chúng và chồng chất thêm gánh nặng nợ công. Tuy nhiên, nếu không có những khoản đầu tư công lớn sẽ rất khó có những bước đột phá trong quá trình phục hồi kinh tế của Nhật Bản. Mặc dù, nợ công cao song, theo đánh giá của các chuyên gia, Nhật Bản khó có thể xảy ra một cuộc khủng hoảng nợ trong tương lai gần hoặc tình trạng xấu như các nước thuộc khu vực đồng Euro, bởi chỉ có hơn 40% nợ công của Nhật Bản là nợ nước ngoài (tương đương khoảng 5.000 tỉ USD), còn lại là nợ trong nước (trước hết là các công ty). Do đó, nếu cần, Chính phủ Nhật Bản có thể dùng các chính sách tiền tệ để can thiệp nhằm ứng phó với nguy cơ khủng hoảng nợ công. Hơn nữa, Nhật Bản là quốc gia có dự trữ ngoại hối khổng lồ, chỉ sau Trung Quốc. Theo Bộ Tài Chính Nhật Bản, dự

trữ ngoại hối tháng 8/2011 là 1.218 nghìn tỉ Yên, tháng 9 là 1.201 nghìn tỉ Yên, giảm 1,5%, nhưng vẫn ở mức rất cao (khoảng 14.750 tỉ USD), vượt xa con số nợ công và nợ nước ngoài của Nhật Bản⁷. Như vậy, trong tình trạng cần thiết Nhật Bản có thể dùng dự trữ ngoại hối của mình để thanh toán khoản nợ nước ngoài trên.

1.3. Thị trường tài chính, tiền tệ biến động xấu

- *Đối với thị trường chứng khoán:* Những tín hiệu phục hồi kinh tế sau khủng hoảng tài chính toàn cầu đã giữ cho thị trường chứng khoán Nhật Bản ở mức ổn định trong năm 2010 và những tháng đầu năm 2011, chỉ số Nikkei dao động trong khoảng từ 10.200 đến 10.600 điểm. Tuy vậy, thảm họa thiên nhiên ngày 11/3 và sự cố ở nhà máy điện hạt nhân Fukushima là cú sốc tiêu cực tác động mạnh tới thị trường chứng khoán Nhật Bản. Chỉ số Nikkei tháng 3 tụt mạnh so với mức 10.300 điểm trong tháng 2 và dao động trung bình quanh ngưỡng 9.000 điểm (cao nhất đạt 9.200 điểm), thậm chí có thời điểm xuống mức 8.600 điểm. Tháng 4, tiếp tục chịu tác động bởi hậu thảm họa thiên tai, các ngành sản xuất sụt giảm, các công ty làm ăn không hiệu quả dẫn tới chỉ số Nikkei tiếp tục ở mức thấp, thị trường chứng khoán ảm đạm (chỉ số Nikkei dao động quanh mức 9.400 đến 9.700). Quá trình tái thiết đất nước diễn ra nhanh chóng và mạnh mẽ, cùng với việc các công ty sau một khoảng thời gian đình trệ đã bắt đầu sản xuất, và biện pháp duy trì lãi suất ở mức 0 – 0,1 % của Ngân hàng Nhật Bản (BOJ) đã tạo niềm tin cho thị trường chứng khoán Nhật Bản bắt đầu hồi phục. Tháng 5 ghi nhận chỉ số Nikkei tăng điểm, có thời điểm vượt mức 10.600 điểm. Chỉ số này trong tháng 6 xoay quanh mức từ 9.400 tới 9.700 điểm, tháng 7 dao động trong khoảng 9.700 tới 10.100 điểm; tháng 8 là 9.900 đến 10.100 điểm. Trong tháng 9, chỉ số Nikkei lại quay đầu giảm đứng ở mức thấp, có thời điểm xuống mức 8.500 điểm và chỉ đạt mốc cao nhất 9.000. Đáng buồn hơn nữa là, cùng với sự chậm lại của nền kinh tế và sự ảm đạm nói chung của các thị trường chứng khoán thế giới, đặc biệt, do đồng Yên lên giá và nợ công châu Âu tác động tiêu cực tới xuất khẩu và phục hồi kinh tế Nhật Bản, nên cho đến cuối năm, chỉ số này hiếm khi nào vượt mức 9.000 điểm mà thường dao động trong khoảng 8.400 đến 8.600 điểm. Kết cục, tại phiên giao dịch cuối năm ngày 31/12/2011, chỉ số Nikkei chỉ đạt khoảng 8.400 điểm, tức giảm 17,3% cả năm.

- *Đối với thị trường tiền tệ:* Không chỉ sau thảm họa thiên nhiên 11/3, mà việc đồng Yên tăng giá vốn

đã là vấn đề nan giải của Nhật Bản trong nhiều năm và luôn gây áp lực không nhỏ tới quá trình tiến triển của nền kinh tế Nhật Bản. Là quốc gia phụ thuộc lớn vào xuất khẩu, nên tỉ giá đồng Yên cao đồng nghĩa với việc hàng hóa của Nhật Bản ở nước ngoài sẽ bị đắt lên tương đối, ảnh hưởng rất lớn tới xuất khẩu. Theo Báo cáo kinh tế hàng tháng của Văn phòng Nội các Nhật Bản, tháng 1/2011, tỉ giá mua bán trung bình tháng giữa USD và đồng Yên là 1USD = 82 Yên và tháng 2 là 1USD = 83 Yên. Sau thảm họa, do lo ngại thị trường tiền tệ sẽ thiếu tính thanh khoản, đặc biệt là thiếu lượng tiền mặt lưu thông; hơn nữa, các quỹ bảo hiểm sẽ thu hồi lượng tiền lớn để thanh toán cho chi phí bảo hiểm, nên đến trong tháng 3/2011, đồng Yên đã tăng giá mạnh so với USD, trung bình đạt 1USD = 80 Yên, có thời điểm 1USD = 76 Yên. Để ngăn chặn sự tăng giá của đồng Yên, từ ngày 15/3, Chính phủ Nhật Bản đã nhiều lần bơm thêm tiền vào thị trường. Tuy vậy, những hành động đó của chính phủ cũng chỉ gây tác động tâm lý nhất thời và có tác động phần nào, chứ không thể giải quyết được tình trạng tăng giá của đồng Yên. Trên thực tế, trong năm 2011, có lúc đồng Yên đã tăng giá tới mức kỷ lục kể từ sau Thế chiến thứ hai, 1USD = 75,35 Yên vào ngày 31/10, và kết thúc năm 2011 với tỉ giá 1USD = 77,77 Yên (ngày 28/12/2011 tại thị trường Tôkyô), tăng đáng kể so với một năm trước đó, bất chấp việc chính phủ Nhật Bản đã bán ít nhất 14,3 nghìn tỷ Yên (183 tỷ USD) trong năm 2011 để kim giữ đà tăng làm ảnh hưởng tới lợi nhuận của các nhà xuất khẩu. Điều này được lý giải bởi tình hình khủng hoảng nợ công ở Châu Âu và Mỹ ngày càng diễn biến phức tạp gây ra cảm giác không an toàn cho các nhà đầu tư, và việc đầu tư vào đồng Yên (thay vì USD và Euro) được xem như là một trong những kênh đầu tư an toàn nhất. Cùng với đó là sự suy yếu tương đối của kinh tế Mỹ và khu vực đồng Euro đã kéo tỉ giá Yên/USD và Yên/Euro lên cao.

1.4. Thất nghiệp duy trì ở mức cao

Nhật Bản là một trong số các nước luôn có tỉ lệ thất nghiệp thấp nhất thế giới. Mặc dù vậy, những năm gần đây, do kinh tế trì trệ, giảm phát kinh niên đã khiến cho tỉ lệ thất nghiệp của Nhật Bản luôn bị duy trì ở mức cao. Năm 2011, kinh tế Nhật Bản trải qua nhiều khó khăn, bị trì trệ và đối diện với nhiều thách thức nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu đến việc giải quyết việc làm ở quốc gia hơn 127 triệu dân. Theo Bộ Nội vụ Nhật Bản, tỉ lệ thất nghiệp tháng 1 là 4,9%, giảm 0,6 điểm phần trăm so với tháng

12/2010 (5,5%); giảm 0,3 điểm phần trăm xuống còn 4,6% vào tháng 2 và 3, tháng 4 tăng 0,1 điểm phần trăm so với tháng 3 lên mức 4,7% nhưng lại giảm xuống còn 4,5% trong tháng 5, và trở lại mức 4,6%, tức có 2,93 triệu người không có việc làm trong tổng số 60,02 triệu lao động vào tháng 6. Tỉ lệ thất nghiệp của Nhật Bản tháng 7 đã tăng 0,1 điểm phần trăm so với tháng 6 lên mức 4,7%, nhưng do kinh tế quý III phục hồi 1,5% so với quý trước, nên đã giúp tỉ lệ thất nghiệp trong tháng 8 giảm 0,4 điểm phần trăm so với tháng 7 còn 4,3%, tháng 9 giảm 0,2 điểm phần trăm còn 4,1%. Ảnh hưởng từ trận động đất, sóng thần làm số người thất nghiệp tăng do các công ty ngừng hoạt động hoặc phải cắt giảm nhân công, mặc dù vậy, tỉ lệ thất nghiệp có chiều hướng giảm sau tháng 3 là do, sau khi chịu tác động của động đất, sóng thần, các ngành sản xuất bắt đầu đi vào hoạt động trở lại nên không còn xu hướng cắt giảm nhân công, cùng với đó, việc đầu tư lại sản xuất tạo thêm một lượng lớn việc làm, đặc biệt trong ngành xây dựng. Tuy vậy, ngày 29/11, chính phủ Nhật Bản công bố tỷ lệ thất nghiệp của nước này trong tháng 10 là 4,5 %, tăng 0,4 điểm phần trăm so với tháng trước, tương đương có 220.000 việc làm bị cắt giảm. Trong một báo cáo khác, Bộ Phúc lợi xã hội cho biết, khả năng đáp ứng nhu cầu về việc làm trong tháng 10 chỉ đạt 67%, điều đó có nghĩa là, trong 100 người, chỉ có 67 người tìm được việc làm, một mức khá thấp trong vài năm gần đây.

II. Triển vọng kinh tế Nhật Bản năm 2012

2.1 Ứng phó của Nhật Bản trong việc khắc phục thảm họa và kiểm soát nền kinh tế trong năm 2011

Trước khi thảm họa thiên nhiên xảy ra, Chính phủ Nhật Bản đã nỗ lực thực hiện nhiều chính sách nhằm kích thích nền kinh tế đình đốn, đối phó với tình trạng giảm phát kinh niên... nhưng không mang lại nhiều hiệu quả. Sau thảm họa, có thể nói mọi đối sách của Nhật Bản đều tập trung ưu tiên cho việc cứu trợ nhân đạo, khắc phục hiểm họa rò rỉ phóng xạ từ nhà máy điện hạt nhân Fukushima. Chính sách của Nhật Bản trong việc phục hồi kinh tế sau thảm họa xuất phát từ chính sách tài chính và tiền tệ, không chỉ khôi phục hoạt động bình thường của thị trường tài chính và tiền tệ, mà còn tăng nguồn tiền để thúc đẩy giao dịch trên các thị trường, tạo điều kiện tiếp cận nguồn tín dụng ưu đãi để khôi phục sản xuất, mở rộng đầu tư kinh doanh. Đồng thời, Nhật Bản ưu tiên kiểm soát không để tỉ giá đồng Yên tăng gây cản trở tới xuất khẩu và phục hồi kinh tế nói chung. Cuối tháng 3, Chính phủ Nhật

Bản quyết định cho phép các doanh nghiệp ở Nhật Bản tiếp cận sử dụng nguồn vốn ưu đãi từ Quỹ chống khủng hoảng vốn được thành lập từ năm 2008. Ngày 12/3, Ngân hàng Nhật Bản (BOJ) tuyên bố sẽ làm hết sức có thể để đảm bảo, duy trì tính thanh khoản, tính ổn định của các thị trường tài chính. Ngay sau thảm họa, ngoài việc thành lập Nhóm quản lý giải quyết thảm họa, BoJ còn thông báo dành 1.000 tỷ Yên (11,71 tỷ USD) để cho vay khẩn cấp, nhằm tạo thuận lợi cho các thể chế tài chính hoạt động tại các vùng bị ảnh hưởng bởi động đất, sóng thần tiếp cận được với các khoản vay với lãi suất thấp chỉ 0,1%. Tính đến ngày 17/3, BoJ đã bơm tổng cộng 418 tỉ USD (33 ngàn tỉ Yên) vào thị trường tài chính nhằm đảm bảo không thiếu lượng tiền mặt lưu thông và không thiếu tiền ở các quỹ cho vay, đồng thời đảm bảo không có sự thay đổi đột biến về lãi suất. Ngân hàng Nhật Bản ngày 21/6 cho biết sẽ mở rộng các khoản vay khẩn cấp cho các tổ chức tài chính hoạt động trong các khu vực bị ảnh hưởng bởi trận động đất, sóng thần thêm 129,3 tỷ Yên (1,6 tỷ USD), nâng tổng số các khoản tiền vay theo chương trình cứu trợ lên 203,4 tỷ Yên.

Trong kế hoạch tái thiết đất nước, Nhật Bản dự định chi 243 tỷ USD cho giai đoạn 2011 - 2016. Kế hoạch chi tiết cho chương trình tái thiết đất nước được Chính phủ Nhật Bản công bố vào cuối tháng 7/2011. Nhật Bản cũng đã lên kế hoạch phát hành trái phiếu tái thiết tổng giá trị 10.000 tỉ Yên (tương đương 128 tỉ USD). Ngoài ra, Nhật Bản cũng dự kiến dành thêm 13.000 tỉ Yên thông qua tăng thuế và giảm chi tiêu dành cho các chương trình như chăm sóc y tế⁸. Để kích thích nhu cầu và hỗ trợ cho hoạt động tái thiết đất nước, ngày 30/4, Hạ viện Nhật Bản đã thông qua khoản ngân sách bổ sung đầu tiên của năm tài chính 2011 trị giá 4.153 tỉ Yên (khoảng 49 tỉ USD) và ngày 5/7, đã thông qua khoản ngân sách đợt 2 trị giá 2.000 tỷ Yên (24,7 tỉ USD). Tính chung, từ thảm họa thiên nhiên cho đến hết năm 2011, chính phủ Nhật đã chấp thuận tổng cộng 4 chương trình bổ sung ngân sách với tổng giá trị khoảng 20 nghìn tỷ Yên tương đương 257 tỷ USD. Cùng với các nỗ lực trên, Nhật Bản cũng thực hiện quyết liệt các giải pháp làm hạ nhiệt đồng Yên, như chúng ta đã thấy ở trên. Hạ viện Nhật Bản ngày 11/8 đã thông qua dự luật cho phép Chính phủ phát hành trái phiếu bù đắp thâm hụt ngân sách tài khóa 2011 và được Quốc hội thông qua ngày 26/8. Dự luật này được thông qua để đảm bảo khoảng 40% khoản thu ngân sách năm tài khóa 2011. Nhằm tạo

nguồn vốn phục vụ cho quá trình tái thiết đất nước, Nhật Bản cũng đã cắt giảm một lượng lớn nguồn vốn ODA trong năm 2011 hoặc giãn thời gian cung cấp vốn ODA cho các nước tới cuối năm 2011.

Ngoài các biện pháp tài chính tiền tệ trên, ngay sau khi xảy ra động đất sóng thần và sự cố tại nhà máy điện Fukushima, Nhật Bản còn thực hiện một loạt các biện pháp nhằm tiết kiệm điện phục vụ cho sản xuất bằng biện pháp yêu cầu các nhà máy sản xuất phải giảm mức tiêu thụ điện đến 15% trong mùa hè, đồng thời thực hiện lịch cắt điện luân phiên, giảm lượng tiêu thụ điện trên toàn quốc.

Cùng với Nhà nước, các Doanh nghiệp Nhật Bản cũng thể hiện nỗ lực tái sản xuất, khắc phục hậu quả sau thảm họa, bằng các sáng kiến làm việc vào thứ 7 và chủ nhật, và nghỉ vào hai ngày thứ 3 và thứ 5 nhằm tiết kiệm điện. Đồng thời, các công ty Nhật Bản cũng đang đẩy nhanh xu hướng chuyển hoạt động sản xuất ra nước ngoài nhằm tránh rủi ro do thiên tai và đồng Yên tăng giá.

Các biện pháp trên của Nhật Bản tuy không tạo được những bước đột phá lớn trong năm 2011, nhưng bước đầu đã giúp ổn định tình hình sau thảm họa, đời sống người dân dần trở lại bình thường. Hơn nữa, những giải pháp đó còn giúp cho nền kinh tế Nhật Bản bước đầu có dấu hiệu hồi phục khả quan và hy vọng tạo đà cho một sự tăng trưởng mới vào năm 2012.

2.2. Triển vọng kinh tế Nhật Bản năm 2012

Có thể nói, cho đến nay, có rất nhiều phương án và dự báo khác nhau về triển vọng tăng trưởng cũng như các vấn đề mà nền kinh tế Nhật Bản phải đối phó trong năm 2012. Tuy khẳng định không thể xảy ra sự tăng trưởng cao đột biến, song hầu hết các phương án và dự báo đó đều tỏ ra lạc quan về triển vọng kinh tế Nhật Bản năm 2012 và nói chung, đều nhất trí cho rằng, mặc dù năm 2012, kinh tế Nhật Bản vẫn trong giai đoạn tăng trưởng chậm, song sẽ khả quan hơn nhiều so với tình trạng sa sút và bất ổn của năm 2011. Chẳng hạn, theo OECD, năm 2012, GDP của Nhật Bản sẽ tăng trưởng với tốc độ khoảng 2,9%, trong khi JPMorgan lại cho rằng, chỉ số đó chỉ có thể đạt khoảng 1,3%, thấp hơn nhiều so với dự báo trên của OECD. Còn theo chính phủ Nhật Bản, trong tài khóa 2012 (kết thúc vào ngày 31/3/2013) GDP của nước này sẽ tăng khoảng 2,2%. Tốc độ khả quan này, có thể là do, cán cân thương mại (hàng hóa) sẽ chuyển từ thâm hụt trong tài khóa 2011 sang thặng dư (chùng 100 tỷ Yên); thặng dư tài khoản

vẫn lại dự kiến sẽ ở mức 12.200 tỷ Yên (2,5% GDP); đặc biệt, đầu tư vốn của doanh nghiệp sẽ tăng 5,1%, so với mức giảm 1,1% của tài khóa 2011; và chỉ tiêu tiêu dùng sẽ tăng với tốc độ 1,1%, gấp gần 4 lần so với tài khóa 2011. Tuy nhiên, thị trường lao động vẫn khá “uể oải”, với tỷ lệ thất nghiệp trong tài khóa 2011 và 2012 ở mức lần lượt là 4,5% và 4,3%, trong bối cảnh chỉ số giá tiêu dùng (CPI) ước tăng từ -0,2% lên 0,1%.

Để hỗ trợ cho mục tiêu tăng trưởng trên, Ngân hàng Trung ương Nhật Bản (BoJ) tuyên bố sẽ duy trì chính sách tiền tệ lỏng cho tới khi CPI ổn định ở mức 2% hoặc thấp hơn (trong vùng dương). Cuối năm 2011, chính phủ Nhật Bản đã thông qua dự thảo ngân sách cho năm 2012 và theo báo chí Nhật Bản, trên thực tế, đây là ngân sách lớn nhất từ trước đến nay, lên tới 96 nghìn tỷ Yên, nếu tính cả một số kế hoạch quan trọng như tái thiết khu vực chịu tác động từ thảm họa kép động đất, sóng thần. Điểm đáng chú ý là 49% ngân sách mới sẽ được lấy từ nguồn tiền trái phiếu, một con số được xem là kỷ lục từ trước đến nay. Theo dự thảo ngân sách, Chính phủ Nhật Bản sẽ phát hành khối lượng trái phiếu mới trị giá 44,2 nghìn tỷ Yên trong tài khóa bắt đầu từ tháng 4/2012, chất cao thêm “núi” nợ công hiện đã gấp đôi GDP của nước này và biến Nhật Bản thành quốc gia ghi nhận mức nợ công lớn nhất trong số các nước công nghiệp phát triển. Dự thảo ngân sách tài khóa 2012 của Nhật Bản dự báo một thời kỳ khó khăn về tài chính đối với Nhật Bản, khi thu nhập từ thuế chỉ đạt trên 42,3 nghìn tỷ Yên. Trong khi đó, phí tổn vay mượn ước tính là gần 22 nghìn tỷ Yên, tương đương gần 1/4 tổng ngân sách tài khóa mới và khoảng 51,8% thu nhập từ thuế. Phát biểu với báo giới, Bộ trưởng Tài chính, ông Jun Azumi, cho biết cả ngân sách dự thảo và kế hoạch vay mượn đều đã “chạm ngưỡng”, đồng thời thừa nhận Nhật Bản cần tiến hành cải cách triệt để vấn đề thuế và ngân sách để duy trì các dịch vụ công cộng và khôi phục lòng tin của cộng đồng quốc tế. Ông cũng nhấn mạnh sự cần thiết phải tăng thuế tiêu dùng để đáp ứng quỹ lương hưu đang ngày càng tăng do tỷ lệ người lao động giảm.

Tuy vậy, những dự báo trên có trở thành hiện thực được hay không, điều đó phụ thuộc vào rất nhiều nhân tố: *Thứ nhất*, liệu chính phủ Nhật Bản có thể đề ra và thực hiện được những cải cách kinh tế- xã hội nhằm đưa nền kinh tế Nhật Bản thoát khỏi mô hình tăng trưởng kinh tế cũ đang đè nặng và làm chậm lại nền kinh tế Nhật Bản hay không. *Thứ hai*,

các chương trình tái thiết sau thảm họa thiên nhiên của chính phủ Nhật Bản liệu có phát huy được tác dụng như mong muốn hay không và có được sự hưởng ứng của các doanh nghiệp hay không? *Thứ ba*, rất có thể, vào tháng 5/2012, toàn bộ 54 nhà máy điện hạt nhân của nước này đang được kiểm tra và bảo dưỡng sẽ bị đóng cửa, trước sức ép của công luận và các đảng phái chính trị đối lập. Và nếu điều đó xảy ra, thì thiếu điện có thể là một nhân tố gây trở ngại cho ngành chế tạo và tốc độ tăng trưởng kinh tế từ năm 2012. *Thứ tư*, mặc dù xuất khẩu chỉ chiếm khoảng 15% GDP, song lại luôn là động lực chủ yếu góp phần tạo ra sự tăng trưởng của nền kinh tế Nhật Bản. Trong khi đó, theo nhiều dự đoán khác nhau, năm 2012, các thị trường xuất khẩu lớn của Nhật Bản như Mỹ và Trung Quốc chắc chắn sẽ tăng trưởng chậm lại, và EU sẽ lâm vào khủng hoảng do vấn đề nợ công ngày càng nghiêm trọng và chưa thấy có dấu hiệu giải quyết được⁹. Hậu quả không tránh khỏi của tình trạng đó là nhu cầu đối với hàng xuất khẩu của Nhật Bản sẽ bị tác động tiêu cực theo hướng giảm xuống. *Thứ năm*, đồng Yên hiện đang tăng lên, không chỉ so với đồng USD mà cả đối với đồng Euro, và hiện đang là đồng tiền rất được ưa chuộng của các nhà đầu tư trong bối cảnh kinh tế thế giới khó khăn, không chắc chắn, nguy cơ khủng hoảng tài chính luôn rình rập và các đồng USD và Euro đang bị mất lòng tin. Do đó, nền kinh tế Nhật Bản sang năm 2012 vẫn phải đương đầu với một thách thức kép: xuất khẩu giảm do thị trường của các bạn hàng lớn bị thu hẹp và đồng Yên tăng giá sẽ khiến hàng xuất khẩu của Nhật Bản bị suy giảm sức cạnh tranh. *Cuối cùng*, nạn lụt lội nghiêm trọng thời gian qua ở Thái Lan vẫn còn là một vấn đề lớn đối với Nhật Bản, chẳng khác gì thảm họa thiên nhiên xảy ra ở chính nước Nhật vậy. Cho đến nay, rất nhiều doanh nghiệp Nhật Bản, trong đó có các công ty ô tô và điện tử lớn như Toyota, Nissan, Hitachi, Panasonic và Canon, đã đầu tư¹⁰ để thành lập các nhà máy công nghiệp hỗ trợ ở nước này. Hầu hết các nhà máy này đều nằm trong mạng lưới sản xuất toàn cầu và khu vực của Nhật Bản, có vai trò như những nhà cung cấp phụ tùng và linh kiện cho các nhà máy lắp ráp tại Nhật Bản và của Nhật Bản trên khắp thế giới. Mặc dù nước lũ đã rút, song không ít các nhà máy này phải mất hàng tháng để làm vệ sinh và khôi phục đầy đủ công suất sản xuất của mình.

Thực tế sẽ tiến triển như thế nào? Chúng ta hãy chờ xem. □

1. Kinh tế Nhật Bản giảm 2,9% vào quý IV/2010 so với cùng kỳ năm 2009.
2. Còn nếu chưa điều chỉnh về giá, thì GDP trong quý II giảm 5,7% so với cùng kỳ năm trước, và giảm 1,4% so với quý trước.
3. Theo ước tính của chính phủ Nhật Bản, công bố ngày 24/06/2011, thiệt hại từ trận động đất và sóng thần này khoảng 195 tỉ USD đến 305 tỉ USD, tương đương với 5,7% GDP của Nhật. Thảm họa này đã khiến 12.554 người chết và 15.077 người bị mất tích, tổng số người chết và mất tích là 27.631 người, cùng với 2.866 người bị thương; hơn 202.000 ngôi nhà, 2.126 tuyến đường, 56 cây cầu bị phá hủy hoàn toàn hoặc hư hại một phần; 245.000 người phải sống trong trại tị nạn, 243.000 hộ gia đình không có điện, 720.000 hộ gia đình thiếu nước; ở khu vực Miyagi và Fukushima có 1.669 ngôi trường công lập bị phá hủy, chiếm 69% tổng số trường toàn vùng (Congressional Research Service: *Japan's 2011 Earthquake and Tsunami: Economic Effects and Implications for the United States*, 4/2011).
4. Cho đến trước khi xảy ra thảm họa, 54 nhà máy điện hạt nhân chiếm khoảng 1/3 tổng tiêu dùng điện cả nước Nhật Bản. Do sự cố rò rỉ phóng xạ, nên tất cả các nhà máy điện hạt nhân của Nhật Bản đã bị ngừng sản xuất để kiểm tra và bảo dưỡng, gây ra tình trạng thiếu điện nghiêm trọng và buộc phải tăng nhập khẩu dầu mỏ và khí đốt để bù lại.
5. Thảm họa động đất và quá trình tái thiết sau đó đã đẩy CPI tăng cao, ở mức 0,3% vào tháng 3 và tháng 4, 0,1% vào tháng 5 và tháng 7. Sự cố nhà máy điện hạt nhân gây ra tình trạng thiếu điện trên diện rộng, nên theo Chính phủ Nhật Bản, chỉ tính riêng tháng 6, giá nhiên liệu, điện và nước đã tăng 3,4%. Những nguyên nhân trên làm cho giá cả hàng hóa, đặc biệt là lương thực và năng lượng tăng cao dẫn đến lạm phát nhích lên sau đó.
6. TTXVN, *Tin Kinh tế*, số ra ngày 29/1/2011
7. TTXVN, *Tin kinh tế*, ngày 21/9/2011.
8. Hiện mức thuế ở Nhật Bản khoảng 5%, thấp hơn rất nhiều con số 20% của các nước EU.
9. Trong báo cáo cập nhật *Triển vọng kinh tế thế giới*, đưa ra vào đầu năm 2012, IMF đã hạ dự báo về tăng trưởng toàn cầu năm 2012 xuống 3,9%, so với 4,5% đưa ra hồi tháng 9/2011. Khu vực đồng tiền chung Euro có thể bước vào suy thoái nhẹ trong năm 2012 khi tăng trưởng giảm 0,5%, trong khi tốc độ tăng trưởng của kinh tế Mỹ có thể đạt 1,8%. IMF dự báo tăng trưởng kinh tế Trung Quốc giảm từ 9% xuống 8,2%, còn Ấn Độ được dự báo tăng trưởng 7% trong năm 2012, giảm 0,5 điểm % so với dự báo tháng 9 và dự báo cho Brazil giảm 0,6 điểm % xuống 3%.
10. Các doanh nghiệp Nhật Bản chiếm tổng cộng 60% tổng FDI tại Thái Lan

Tài liệu tham khảo:

1. Bank of Japan, *Outlook for Economic Activity and Prices*, 28/4/2011
2. CRS Report for Congress, Congressional Research Service: *Japan's 2011 Earthquake and Tsunami: Economic Effects and Implications for the United States*, 4/2011.
3. Economic Research Department, Mitsubishi UFJ Research and Consulting, *Forecast for the Japanese Economy in Fiscal 2011 and 2012*, 2/2011.
4. Government of Japan, *Economic Impact of the Great east Japan Earthquake and Current Status of Recovery*, Tokyo, 30/5/2011.
5. IMF, Global Markets Analysis Division, Monetary and Capital Markets Division, *Global Markets Monitor*, Washington, DC, 17/3/2011.
6. IMF, *World Economic Outlook*, monthly, 2011 and January 2012.
7. Japan, Ministry of Economy, Trade and Industry, *Japan's Nuclear Emergency*, Update, April 6, 2011.
8. Masaaki Shirakawa, Governor of the Bank of Japan, *Japan's Economy after the Great earthquake: Rebuilding, Revival, and Further Growth*, Tokyo, 25/5/2011.
9. The Reconstruction Design Council to the Prime Minister in response to the Great East Japan Earthquake, *Towards reconstruction "Hope beyond the Disaster"*.
10. Tạp chí *Nghiên cứu Đông Bắc Á*, các số năm 2011.
11. Tạp chí *Những vấn đề Kinh tế và Chính trị Thế giới*, các số năm 2011
12. TTXVN, Bản tin tài chính, các số 1-8/2011
13. Văn phòng Nội các Nhật Bản, *Báo cáo kinh tế hàng tháng*, từ tháng 1-12/2011.
14. Các website: <http://www.mof.go.jp>; <http://www.cao.go.jp>; <http://www.soumu.go.jp>; <http://www.stat.go.jp>; <http://www.meti.go.jp>; và <http://www.tamnhin.net>